TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 4 - 2022
V/v "tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tho.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông La Văn Việt.

2. Bà Trương Thị Kim Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo - là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 301/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2022/QĐXX-ST ngày 18/4/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bé H, sinh năm 1993.

HKTT: Ấp T, Phường 2, thị xã Ng, tỉnh Sóc Trăng;

Tạm trú: Ấp B, xã Đ1, huyện Đ, tỉnh Long An (xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Lê Hữu Ph, sinh năm 1982.

HKTT: Khu phố 1, Phường 4, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Tạm trú: Ấp B, xã Đ1, huyện Đ, tỉnh Long An (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bé H thể hiện:

Bà B H và ông Lê Hữu Ph xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 4, thị xã C, tỉnh Tiền Giang vào ngày 12/4/2018. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2022 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên gây gổ, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân, ông Phthường xuyên ghen tuông vô cớ, đi làm không đưa tiền cho bà để lo cho gia đình. Ông bà ly thân từ đầu năm 2022 đến nay, không còn quan tâm lo lắng cho nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên bà yêu cầu ly hôn với ông Lê Hữu Ph.

Về con chung: Quá trình chung sống bà B H và ông Ph có 02 con chung tên Lê

Thị Hồng Nh, sinh ngày 26/10/2016 và Lê Quốc Kh, sinh ngày 01/9/2018. Cháu Khánh hiện đang sống với bà B H, cháu Nhung hiện đang sống với ông Ph. Khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Lê Quốc Kh, đồng ý để ông Phnuôi dưỡng con chung tên Lê Thị Hồng Nh.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Về tài sản chung: Bà B H xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn ông Lê Hữu Ph tham gia tố tụng để giải quyết vụ án. Ông Ph đều vắng mặt; đồng thời có đơn yêu cầu vắng mặt tại các phiên họp công khai chứng cứ, các buổi hòa giải và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nhưng không gửi văn bản trình bày ý kiến nên không thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị Bé H nộp đơn khởi kiện ly hôn với ông Lê Hữu Ph có địa chỉ cư trú tại xã Đ1, huyện Đ, tỉnh Long An nên căn cứ vào Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp về ly hôn, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bé H có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, căn cứ vào Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án trên thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Tòa án chỉ tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải.

Bà B H, ông Phđều có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà B H, ông Ph theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Bà B H và ông Ph tự nguyện tiến đến hôn nhân có đăng ký kết hôn ngày 12/4/2018 tại Uỷ ban nhân dân Phường 4, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ phần trình bày của bà B H về mâu thuẫn của vợ chồng không thể hàn gắn, hiện không còn sống chung, không quan tâm lo lắng cho nhau, bà B H vẫn giữ yêu cầu ly hôn với ông Ph. Bị đơn ông Ph đã được Tòa án thực hiện các thủ tục tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng ông Ph xin vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, chứng tỏ ông Ph không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Qua đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà B H và ông Ph là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân của các bên không đạt được, nên căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Bé H.

Về con chung: Quá trình chung sống, ông bà có có 02 con chung tên Lê Thị Hồng Nh, sinh ngày 26/10/2016 và Lê Quốc Kh, sinh ngày 01/9/2018. Xét thấy, cháu Khánh hiện đang sống cùng bà B H, cháu Nhung hiện đang sống cùng ông Ph. Do đó, căn cứ vào điều kiện của các bên, quyền lợi về mọi mặt và lợi ích của con chung và nhằm ổn định cuộc sống của các con nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Lê Quốc Kh cho bà B H tiếp tục nuôi dưỡng và giao cháu Lê Thị Hồng Nh cho ông Ph tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà B H và ông Ph đều không phải cấp dưỡng nuôi con do các bên không yêu cầu.

Về tài sản chung: Bà B H trình bày không có và không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Bà B H trình bày không có.

Bị đơn ông Phvắng mặt không có ý kiến trình bày nên Hội đồng xét xử không xem xét về tài sản chung. Sau này các đương sự có tranh chấp liên quan đến tài sản chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

[4] Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bé H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 18, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Nguyễn Thị Bé H đối với ông Lê Hữu Ph.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bé H được ly hôn với ông Lê Hữu Ph.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Bé H được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Lê Quốc Kh, sinh ngày 01/9/2018. Ông Lê Hữu Ph được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Lê Thị Hồng Nh, sinh ngày 26/10/2016.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Lê Hữu Ph và bà Nguyễn Thị Bé H không phải cấp dưỡng nuôi con do các bên không yêu cầu.

Bên không nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo luật định.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bé H phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà B H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010044 ngày 06/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa. Bà B H đã nộp xong.

Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Bé H và ông Lê Hữu Ph được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Các đương sự;
- Uỷ ban nhân dân Phường 4, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Tho